

Số: 46/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 763/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Hải S - sinh năm 1972; CCCD: 082072000205; Địa chỉ: 58/173/14 đường C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, sinh năm 1989.

- Bà Lê Ngọc P - sinh năm 1986; CCCD: 092186011262; Địa chỉ: 466 đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hải S và bà Lê Ngọc P tự nguyện chung sống từ năm 2022, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 11 (nay là Ủy ban nhân dân phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08. Quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà P là hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Ông S và bà P chung sống hạnh phúc được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Hai bên đã ly thân từ hai năm nay, mỗi bên sống một nơi nên không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó, ông S và bà P yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Kiến H, sinh ngày 20/11/2023. Hai bên thỏa thuận: ông S trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình do ông Trần Hải S và bà Lê Ngọc P chịu.

[6] Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trần Hải S và bà Lê Ngọc P là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hải S và bà Lê Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Kiến H, sinh ngày 20/11/2023. Giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Bà Lê Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Trần Hải S và bà Lê Ngọc P chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông S và bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0043987 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Mỹ Kiều